

Bản án số: 69/2018/HSST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hương

Ông Nguyễn Xuân Tuất

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

PTH, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1973 tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Số 9/32/50/286 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 31/92 D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (đã chết) và bà F (đã chết); có chồng là G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2018; có mặt.

- Bị hại: Ông TDT, sinh năm 1967 (đã chết); nơi cư trú: Số 15 Lô 74 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng;

- Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại: Bà K; sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 6 Lô 51 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông L; vắng mặt.

2. Ông M; vắng mặt.

3. Ông N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2018, PTH điều khiển xe mô tô BKS 16F9-7790 chở 01 bao hàng (chứa 24 dụng cụ chần chuột tàu thủy bằng gang) đi trên đường cầu O theo hướng từ cầu O về ngã 03 P, quận J, thành phố Hải Phòng. Khi PTH điều khiển xe đi qua dốc cầu O đã không chú ý giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện đi phía trước. Vì vậy, khi xe mô tô của PTH đi đến trước nhà số 01 đường cầu O, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng thì bánh xe mô tô phía trước đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS 16P6-5849 do ông TDT (sinh năm 1967, nơi cư trú: Số 15 Lô 74 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng) điều khiển đi cùng chiều, chạy liền phía trước. Hậu quả cả hai xe mô tô bị đổ, ông TDT bị ngã xuống đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngay sau đó.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/6/2018 đã ghi nhận: *Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách giữa chia đôi hai chiều đường, chiều đường từ cầu O về ngã 3 P rộng 14 m, được trải nhựa áp phan, vị trí xảy ra tai nạn có gờ giảm tốc rộng 1,95m, cách nhau 10m, có lối mở giữa 02 chiều đường rộng 36m, phía trước số nhà 01 đường cầu O, phường I, quận J. Vết trượt xước thứ nhất dài 2,6 m, đầu vết hướng về cầu O, đuôi vết hướng về ngã 3 P, cách mép đường chuẩn 7,3 m. Vết trượt xước thứ hai dài 2,7m, đầu vết trượt xước hướng về cầu O, đuôi vết trượt xước hướng về ngã 3 P.*

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 16F9-7790 thể hiện: *Mặt ngoài bên phải phía trước trực trước xe mô tô có dấu vết trầy xước, gãy vỡ phần kim loại để lộ nền kim loại màu ghi, kích thước dấu vết 0,02m x 0,02m, tâm vết cách đất 0,28m.... Trên xe có 01 giá chở hàng bằng kim loại kích thước 0,70m x 0,70m, trên giá có chằng buộc 01 bao hàng kích thước 0,90m x 0,80m x 0,50m.*

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 16P6-5849 thể hiện: *Mặt ngoài góc dưới phía bên trái biển kiểm soát có dấu vết trầy xước, bong tróc sơn màu xanh để lộ nền kim loại còn sáng mới, dấu vết từ sau về trước...*

Tại Bản kết luận giám định số: 122/GĐPY/2018 ngày 21/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Ông TDT bị gãy cột sống cổ đốt V, VI. Nguyên nhân chết là do sốc chấn thương gãy cột sống cổ.*

Mở rộng hiện trường thể hiện: *Tại vị trí chân, dốc cầu O theo chiều từ cầu O về ngã 03 P có 01 biển báo hiệu giao thông W.233 “cảnh báo nguy hiểm khác”, cách vị trí xảy ra tai nạn 450m.*

Về vật chứng: Xe mô tô BKS 16F9-7790, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 24 dụng cụ chắn chuột tàu thủy bằng gang đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Q; xe mô tô BKS 16P6-5849 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà R (vợ ông TDT) theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 23/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận được số tiền bồi thường, không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường và có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS-HB ngày 09/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo PTH về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo PTH về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về vật chứng: Xe mô tô BKS 16F9-7790, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 24 dụng cụ chắn chuột tàu thủy bằng gang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Q; xe mô tô BKS 16P6-5849 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đã trả lại cho chủ sở hữu là bà R (vợ ông TDT). Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; đại diện gia đình bị hại đã nhận được số tiền bồi thường, không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường và có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, bà K và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người làm chứng đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2018, tại đoạn đường trước cửa nhà số 01 đường cầu O, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng PTH điều khiển xe mô tô đi từ hướng cầu O về ngã 3 P không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước khi vừa đi qua dốc cầu trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, có gờ giảm tốc, nên đã đâm vào phía sau của xe mô tô đi cùng chiều liền trước do ông TDT điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm ông TDT chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 4 Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm quy định của Nhà nước về

an toàn giao thông đường bộ mà còn là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã đầu thú; có bố đẻ E được tặng thưởng Huân chương chống Pháp hạng nhất và Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, có mẹ đẻ F được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất (là người có công với cách mạng); người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và phòng ngừa chung. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về việc khấu trừ thu nhập của bị cáo: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường. Như vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 16F9-7790, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 24 dụng cụ chặn chuột tàu thủy bằng gang đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Q; xe mô tô BKS 16P6-5849 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà R nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PTH 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/201/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C, TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hoàng

